**BÀI 1 – NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN QUEN**(Thời gian thực hiện: 12 tiết)

**I. MỤC TIÊU  
1. Năng lực:**- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp. - Bước đầu biết làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.  **2. Phẩm chất:**- Yêu thương con người, yêu thiên nhiên **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU  
1. Thiết bị:**  
- Phiếu học tập- Câu hỏi-Tranh ảnh- Video về…..  
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp, hoạt động ở nhà.  
-Máy chiếu, bảng phụ,…  
**2. Học liệu:**  
- Kế hoạch bài dạy NV8- SGK, SBT Ngữ văn 8 (Sách Chân trời sáng tạo)  
- Văn bản :……  
- HS chuẩn bị bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.   
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1:**

**A. ĐỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi phát vấn: *Đối với em, ai là người em yêu thương nhất? Tại sao em lại dành tình cảm nhiều cho người đó?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS chia sẻ cảm nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời một vài HS chia sẻ câu trả lời trước lớp, HS khác lắng nghe  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, khen ngợi những chia sẻ hay và thú vị của HS.  - Từ chia sẻ của HS, GV tổng kết lại ý kiến và gợi dẫn vào chủ đề bài học | Những suy nghĩ, chia sẻ của HS. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần *Giới thiệu bài học* trong SGK (trang 10) và dẫn HS vào chủ điểm của bài học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc phần giới thiệu bài học  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời một vài HS chia sẻ, trả lời các câu hỏi gợi mở của GV trước lớp, yêu cầu HS cả lớp lắng nghe và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia thảo luận của cả lớp.  - GV chốt kiến thức về chủ đề bài học - Ghi lên bảng.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu tri thức ngữ văn**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, vần liền và vần cách**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi nhằm kích hoạt kiến thức nền về đặc điểm thơ 6 chữ, thơ 7 chữ  *+ Thơ sáu chữ là:….*  *+ Thơ bảy chữ là…*  - GV cho HS đọc to thông tin trong mục *Tri thức Ngữ Văn* trong SGK (trang 11), sau đó đặt một số câu hỏi để kiểm tra mức độ nắm bắt thông tin của HS:  *+ Nêu đặc điểm của vần liền?*  *+ Nêu đặc điểm của vần cách?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thành bài tập gợi dẫn.  - HS nghe câu hỏi, đọc phần *Tri thức ngữ văn* và hoàn thành trả lời câu hỏi chắt lọc ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  và mối liên hệ giữa các yếu tố này.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, không cần giảng quá chi tiết và chốt lại kiến thức- Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu liên kết trong văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS tiếp tục đọc thông tin trong mục *Tri thức Ngữ Văn* trong SGK (trang 11) về bố cục của bài thơ và mạch cảm xúc của bài thơ, cảm hứng chủ đạo ghi chép những ý chính về khái niệm được trình bày trong mục *Tri thức Ngữ Văn.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS ghi chép tóm lược nội dung ý chính về liên kết văn bản.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, không cần giảng quá chi tiết và chốt lại kiến thức- Ghi lên bảng. | **I. Giới thiệu bài học.**  - Chủ đề 1: Cuộc sống quanh ta có biết bao điều đáng nhớ: gương mặt thương yêu của người thân, bạn bè; ánh trăng lấp lánh trên dòng sông; vạt nắng trên hàng cau; ngọn khói lam chiều;... Tất cả những điều đó làm nên sự giàu có trong tâm hồn chúng ta.  Nhiều gương mặt thân yêu, khoảnh khắc kỳ diệu của cuộc sống đã được thể hiện rất sinh động trong các vấn thơ. Bài học này sẽ giúp em cảm nhận được điều đó qua các bài thơ sáu chữ, bảy chữ.  **II. Tri thức Ngữ văn**  **1. Thơ sáu chữ, bảy chữ**  *a/ Khái niệm:*  - Thơ sáu chữ là thể thơ mỗi dòng có 6 chữ.  - Thơ bảy chữ là thể thơ mỗi dòng có 7 chữ.  - Mỗi bài có nhiều khổ, mỗi khổ thường có bốn dòng thơ và có cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng.  **2. Vần**  Bên cạnh vần chân và vần lưng ( đã học ở chương trình lớp 7 ), vần trong thơ còn được chia thành vần liền và vần cách ( thuộc vần chân ).  - Vần liền là trường hợp tiếng cuối của hai dòng thơ liên tiếp vần với nhau.  - Vần cách là trường hợp tiếng cuối ở hai dòng cách nhau vần với nhau.  Ví dụ: (Ngoài SGK)  Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ **ngời** Đàn ghê như nước, lạnh trời **ơi** Long lanh tiếng sỏi vang vang hận Trăng nhớ Tầm Dương, nhạc nhớ người.  (Nguyệt Cầm – Xuân Diệu)  ( Vần liền: ngời – ơi )  Tháng giêng mơ về lối **cũ** Cỏ mềm buông lời vu vơ Chú dế xinh xinh đang **ngủ** Người xưa mãi biệt xa mờ  ( Kí ức Tháng Giêng – Hoàng Mai)  **3. Bố cục của bài thơ** Bố cục của bài thơ là sự tổ chức, sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định. Việc xác định bố cục giúp người đọc có cái nhìn tổng quát, biết rõ bài thơ có mấy phần, vị trí và ranh giới từng phần trong bài thơ, từ đó có thể xác định được mạch cảm xúc của bài thơ.  **4. Mạch cảm xúc của bài thơ**  Mạch cảm xúc của bài thơ là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.  Ví dụ: Mạch cảm xúc trong bài Việt Nam quê hương ta của Nguyễn Đình Thi có sự vận động từ cảm xúc tự hào về vẻ đẹp trù phú, thanh bình của quê hương đến cảm xúc tự hào, yêu nước của con người Việt Nam.  **5. Cảm hứng chủ đạo**  Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, thường gắn với tư tưởng và đánh giá nhất định được thể hiện xuyên suốt tác phẩm, tác động đến cảm xúc của người đọc  Ví dụ: Cảm hứng chủ đạo trong bài thơ Mẹ của Đỗ Trung Lai là cảm hứng xót thương, day dứt xen lẫn bất lực, nuối tiếc khi nhận ra dấu ấn thời gian và những nỗi vất vả của cuộc đời đã in hẳn lên bóng dáng mẹ.  **6. Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học**  Tác phẩm văn học là sản phẩm của trí tưởng tượng, sáng tạo, được thể hiện bằng ngôn từ. Vì thế, khi đọc văn bản, người đọc cần huy động nhận thức, trải nghiệm, sử dụng kết hợp các giác quan để tái hiện trong tâm trí mình hình ảnh con người hay bức tranh đời sống mà nhà văn, nhà thơ đã khắc họa trong văn bản. Nhờ khả năng tưởng tượng, người đọc có thể trải nghiệm cuộc sống được miêu tả, hóa thân vào các nhân vật từ đó cảm nhận và hiểu văn bản đầy đủ, sâu sắc hơn.  **7. Từ tượng hình và từ tượng thanh, đặc điểm và tác dụng**  - Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của sự vật chẳng hạn: gập ghềnh, khẳng khiu, lom khom,…  - Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh trong thực tế, chẳng hạn như khúc khích, róc rách, tích tắc,…  - Từ tượng hình và từ tượng thanh mang giá trị biểu cảm cao, có tác dụng gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, âm thanh một cách sinh động, và cụ thể, thường được sử dụng trong các sáng tác văn chương và lời ăn tiếng nói hằng ngày |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập: *Sau khi học xong bài Giới thiệu bài học và Tri thức Ngữ Văn, em tiếp thu được những tri thức gì? Hãy hệ thống hóa lại kiến thức đó bằng sơ đồ tư duy.*  - GV hướng dẫn HS hoàn thành sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức bài học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS lắng nghe GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi một vài HS trình bày sơ đồ đã hoàn thành trước lớp, các HS khác quan sát, lắng nghe và bình chọn ra sản phẩm đẹp, đủ và đúng nhất.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập của cả lớp và tổng kết lại bài học. | Sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức của HS. |